

PHỤ LỤC 1

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)**

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập kỹ thuật xét nghiệm (Huyết học nâng cao)	Huyết học	K. Xét nghiệm/ phòng Huyết học						
					Kỹ thuật lấy máu toàn phần							
					Kỹ thuật miễn dịch máu							
					Các xét nghiệm trước và sau truyền máu							
				Thực tập kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh	Hóa sinh							
					Lấy và bảo quản mẫu thử							
					Định lượng Albumin trong huyết thanh							
					Định lượng Protein toàn phần trong huyết tương							
					Định lượng Amylase trong huyết thanh							
					Định lượng Bilirubin trong huyết thanh							
					Định lượng BUN (Blood Urea Nitrogen)							
					Định lượng Calcium trong huyết thanh							
					Định lượng Choride trong huyết thanh							
					Định lượng Cholesterol trong huyết thanh							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học		Định lượng HDL Cholesterol trong huyết thanh	K. Xét nghiệm/ phòng Hóa sinh	3	30	0	0	0	30
					Định lượng Creatinin trong huyết thanh							
					Định lượng Fibrinogen trong huyết tương							
					Định lượng Glucose trong huyết thanh							
					Định lượng Triglyceride trong huyết thanh							
					Định lượng Potasium trong huyết thanh							
					Định lượng AST trong huyết thanh							
					Định lượng ALT trong huyết thanh							
					Chương 20. Xét nghiệm 10 thông số của nước tiểu							
					Định lượng Protein toàn phần trong huyết thanh							
				Vi sinh								
				Các phương pháp nhuộm (Gram, kháng acid, nhuộm hạt biến sắc, nhuộm lưỡng cực)								
				Kỹ thuật soi tươi								
Nhận định kết quả khảo sát trên kính hiển vi												

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tạ khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng	Cách pha chế một số môi trường nuôi cấy	K. Xét nghiệm/ phòng Vi sinh						
					Kỹ thuật cấy vi khuẩn							
					Kỹ thuật định danh vi khuẩn – nhóm cầu khuẩn:							
					+ Tụ cầu khuẩn							
					+ Chuỗi cầu khuẩn							
					+ Phế cầu khuẩn							
					+ Màng não cầu – Lậu cầu							
					Kỹ thuật định danh vi khuẩn – nhóm trực khuẩn:							
					+ Các phản ứng sinh hóa định danh nhóm trực khuẩn gram âm							
					+ Họ vi khuẩn đường ruột (Enterobacteriaceae)							
					+ Trực khuẩn dịch hạch							
					+ Heamophilus influenzae							
					+ Trực khuẩn mù xanh							
					Ký sinh trùng	K. Xét						
					Thu thập và bảo quản phân để xét nghiệm tìm ký sinh trùng							
					Kỹ thuật xét nghiệm phân tìm ký sinh trùng							
					Các kỹ thuật nhuộm mẫu phân							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tạ khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kỹ thuật làm lán máu mỏng và giọt máu dày Kỹ thuật nhuộm tiêu bản máu ký sinh trùng sốt rét Kỹ thuật khảo sát tiêu bản máu Xét nghiệm vi nấm Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản tìm nấm	thực nghiệm/ phòng Ký sinh trùng						
				Thực tập kỹ thuật xét nghiệm Ký sinh trùng nâng cao	Chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét bằng kỹ thuật chuẩn đoán nhanh: phát hiện kháng nguyên.	K. Xét nghiệm/ phòng Ký sinh trùng						
					Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011: Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe Chăm sóc về tinh thần Chăm sóc vệ sinh cá nhân Chăm sóc dinh dưỡng Chăm sóc phục hồi chức năng Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa	K. Tiêu hóa	5	50	75	225	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Theo dõi, đánh giá bệnh nhi Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc bệnh nhi Ghi chép hồ sơ bệnh án Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT- BYT ngày 26/01/2011: Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe Chăm sóc về tinh thần Chăm sóc vệ sinh cá nhân Chăm sóc dinh dưỡng Chăm sóc phục hồi chức năng Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa Theo dõi, đánh giá bệnh nhi Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc bệnh nhi Ghi chép hồ sơ bệnh án Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng	K. Tim mạch - thận niệu	4	40	40	120	0	40

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tạ khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011:	K. Bệnh Nhiệt đới	4	40	100	300	0	40
					Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe							
					Chăm sóc về tinh thần							
					Chăm sóc vệ sinh cá nhân							
					Chăm sóc dinh dưỡng							
					Chăm sóc phục hồi chức năng							
					Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi							
					Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa							
					Theo dõi, đánh giá bệnh nhi							
					Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc bệnh nhi							
					Ghi chép hồ sơ bệnh án							
					Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng							
					Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011:							
					Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe							
					Chăm sóc về tinh thần							
					Chăm sóc vệ sinh cá nhân							
					Chăm sóc dinh dưỡng							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Chăm sóc phục hồi chức năng	K. Huyết học - thần kinh	7	70	58	174	0	70
					Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi							
					Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa							
					Theo dõi, đánh giá bệnh nhi							
					Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc bệnh nhi							
					Ghi chép hồ sơ bệnh án							
					Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng							
					Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011:							
					Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe							
					Chăm sóc về tinh thần							
					Chăm sóc vệ sinh cá nhân							
					Chăm sóc dinh dưỡng							
					Chăm sóc phục hồi chức năng							
					Chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật							
					Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi	K. Ngoại tổng hợp	5	50	38	114	0	50
					Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa							
					Theo dõi, đánh giá bệnh nhi							

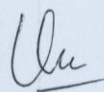
STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật tronchăm sóc bệnh nhi							
					Ghi chép hồ sơ bệnh án							
					Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng							
					Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011:	K. Sơ sinh	4	40	55	165	0	40
					Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe							
					Chăm sóc về tinh thần							
					Chăm sóc vệ sinh cá nhân							
					Chăm sóc dinh dưỡng							
					Chăm sóc phục hồi chức năng							
					Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi							
					Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa							
					Theo dõi, đánh giá bệnh nhi							
					Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật tronchăm sóc bệnh nhi							
					Ghi chép hồ sơ bệnh án							
					Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011: Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe Chăm sóc về tinh thần Chăm sóc vệ sinh cá nhân Chăm sóc dinh dưỡng Chăm sóc phục hồi chức năng Chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa Theo dõi, đánh giá bệnh nhi Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc bệnh nhi Ghi chép hồ sơ bệnh án Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011: Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe Chăm sóc về tinh thần Chăm sóc vệ sinh cá nhân Chăm sóc dinh dưỡng Chăm sóc phục hồi chức năng	K. Hô hấp 1, K. Hô hấp 2	8	80	112	336	0	80

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tạ khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa Theo dõi, đánh giá bệnh nhi Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc bệnh nhi Ghi chép hồ sơ bệnh án Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng Thực hiện theo Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011: Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe Chăm sóc về tinh thần Chăm sóc vệ sinh cá nhân Chăm sóc dinh dưỡng Chăm sóc phục hồi chức năng Chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật Dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho bệnh nhi Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa	K. Tai mũi họng	1	10	6	18	0	10
						K. Răng hàm mặt	1	10	6	18	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Theo dõi, đánh giá bệnh nhi							
					Bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc bệnh nhi							
					Ghi chép hồ sơ bệnh án							
					Thực hiện chăm sóc bệnh nhi theo quy trình điều dưỡng							
Tổng cộng							42	420	490	1470	0	420

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Ngọc Thi

Đồng Nai, ngày 02 tháng 05 năm 2019

GIAM ĐỐC



Nguyễn Lê Đa Hà

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ Đo dấu hiệu sinh tồn Cho người bệnh uống thuốc Pha thuốc kháng sinh Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm tĩnh mạch Truyền dịch Cho người bệnh thở oxy Lấy máu xét nghiệm Hút đàm nhớt Lập KHCS trẻ mắc bệnh lý hệ hô hấp	Khoa Hô hấp 1, Khoa Hô hấp 2	18	270	112	336	0	270
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao nội nhi	Chăm sóc trẻ hen phế quản Chăm sóc trẻ bệnh viêm tiểu phế quản Lấy máu làm xét nghiệm. Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm truyền dung dịch. Cho người bệnh thở oxy Phun khí dung cho trẻ							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					Theo dõi SpO2								
					Cho trẻ uống thuốc								
					Thông tiểu liên tục								
					Thực tập thực tế ngành điều dưỡng								Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi
													Chăm sóc trẻ bệnh viêm phổi
													Chăm sóc trẻ viêm phổi nặng
													Lấy máu làm xét nghiệm.
													Tiêm tĩnh mạch
													Tiêm bắp
				Tiêm truyền dung dịch.									
				Cho người bệnh thở oxy									
				Phun khí dung cho trẻ									
				Theo dõi SpO2									
				Cho trẻ uống thuốc									
				Thông tiểu liên tục									
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em									Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ
													Đo dấu hiệu sinh tồn
													Cho người bệnh uống thuốc
													Pha thuốc kháng sinh
					Tiêm bắp								
					Tiêm dưới da								
					Tiêm tĩnh mạch								
					Truyền dịch								
					Lấy máu xét nghiệm								
				Cho người bệnh thở oxy									

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Hút đàm nhớt Lập KHCS trẻ mắc bệnh lý hệ tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	11	165	75	225	0	165
				Thực tập thực tế ngành điều dưỡng	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi							
					Chăm sóc trẻ bệnh tiêu chảy cấp							
					Chăm sóc trẻ hội chứng nôn và táo bón							
					Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng							
					Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu VTM D							
					Lấy máu làm xét nghiệm.							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm truyền dung dịch.							
					Cho người bệnh thở oxy							
					Phun khí dung cho trẻ							
					Theo dõi SpO2							
					Cho trẻ uống thuốc							
					Thông tiểu liên tục							
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ							
					Đo dấu hiệu sinh tồn							
					Cho người bệnh uống thuốc							
					Pha thuốc kháng sinh							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Truyền dịch							
					Lấy máu xét nghiệm							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chì	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Cho người bệnh thở oxy Hút đàm nhớt Lập KHCS trẻ mắc bệnh lý tiết niệu Lập KHCS trẻ mắc bệnh hệ tuần hoàn	Khoa Tim mạch - Thận niệu	7	105	40	120	0	105
				Thực tập thực tế ngành điều dưỡng	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi							
					Chăm sóc trẻ bệnh viêm cầu thận cấp							
					Chăm sóc trẻ bệnh hội chứng thận hư							
					Chăm sóc trẻ nhiễm trùng tiểu							
					Chăm sóc trẻ bệnh tim bẩm sinh							
					Chăm sóc trẻ bệnh thấp tim							
					Lấy máu làm xét nghiệm.							
					Đo điện tim.							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm truyền dung dịch.							
					Cho người bệnh thở oxy							
					Phun khí dung cho trẻ							
					Theo dõi SpO2							
					Cho trẻ uống thuốc							
					Thông tiểu liên tục							
				Thực hành kỹ năng lâm sàng	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ							
					Đo dấu hiệu sinh tồn							
					Cho người bệnh uống thuốc							
					Pha thuốc kháng sinh							
					Tiêm bắp							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tạ khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	chăm sóc sức khỏe trẻ em	Tiêm dưới da	Khoa Bệnh Nhiệt đới	10	150	100	300	0	150
					Tiêm tĩnh mạch							
					Truyền dịch							
					Lấy máu xét nghiệm							
					Cho người bệnh thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
				Thực tập thực tế ngành điều dưỡng	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi							
					Chăm sóc trẻ bệnh sốt xuất huyết							
					Chăm sóc trẻ bệnh sởi							
					Chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng							
					Lấy máu làm xét nghiệm.							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm truyền dung dịch.							
					Cho người bệnh thở oxy							
					Phun khí dung cho trẻ							
					Theo dõi SpO2							
					Cho trẻ uống thuốc							
					Thông tiểu liên tục							
				Thực hành kỹ năng lâm sàng	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ	Khoa Huyết						
					Đo dấu hiệu sinh tồn							
					Cho người bệnh uống thuốc							
					Pha thuốc kháng sinh							
					Tiêm bắp							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	Tiêm dưới da Tiêm tĩnh mạch Truyền dịch Lấy máu xét nghiệm Cho người bệnh thở oxy Hút đàm nhớt	học - Thần kinh	12	180	58	174	0	174
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi hồ sơ Đo dấu hiệu sinh tồn Cho người bệnh uống thuốc Pha thuốc kháng sinh Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm tĩnh mạch Truyền dịch Lấy máu xét nghiệm Hút đàm nhớt Thay băng vết thương thường Thay băng vết thương ống dẫn lưu Cắt chỉ vết khâu Cho người bệnh thở oxy	Khoa Ngoại tổng hợp	8	120	38	114	0	114
				Thực hành kỹ năng lâm sàng	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi Chăm sóc trẻ lồng ruột Chăm sóc trẻ hisprung							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tài khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao nội nhi	Tiêm bắp Tiêm truyền dung dịch. Cho người bệnh thở oxy Phun khí dung cho trẻ Theo dõi SpO2 Theo dõi người bệnh bằng máy monitor Cho trẻ uống thuốc Thông tiểu liên tục	Hồi sức tích cực - Chống độc	6	90	28	84	0	84
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao nội nhi	Lấy máu làm xét nghiệm. Chăm sóc bệnh nhân thở máy Đo điện tim. Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm truyền dung dịch. Cho người bệnh thở oxy Phun khí dung cho trẻ Theo dõi SpO2 Theo dõi người bệnh bằng máy monitor Cho trẻ uống thuốc Thông tiểu liên tục	K. Khám bệnh - Cấp cứu	4	60	0	0	0	60
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi Chăm sóc trẻ bỏng do nhiệt Chăm sóc trẻ bán trật chòm quay Lấy máu làm xét nghiệm. Thay băng vết bỏng	Khoa Chấn thương chỉnh	6	90	44	132	0	90

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				ngoại nhi	Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm truyền dung dịch. Thông tiểu liên tục	hình - Bóng						
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em ngoại nhi	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi Chăm sóc trẻ bỏng do nhiệt Chăm sóc trẻ bán trật chòm quay Chăm sóc trẻ lồng ruột Chăm sóc trẻ hisprung Chăm sóc trẻ lỗ tiểu thấp Chăm sóc trẻ hẹp bao quy đầu Lấy máu làm xét nghiệm. Thay băng vết bỏng Thay băng vết thương khâu Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm truyền dung dịch. Thông tiểu liên tục	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	3	45	12	36	0	36
					Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi Chăm sóc trẻ sốt cao co giật Chăm sóc trẻ thiếu máu do thiếu sắt Chăm sóc trẻ xuất huyết não, màng não Chăm sóc trẻ nhiễm trùng sơ sinh, vàng da sơ sinh Lấy máu làm xét nghiệm.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập thực tế ngành điều dưỡng	Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm truyền dung dịch. Cho người bệnh thở oxy Phun khí dung cho trẻ Theo dõi SpO2 Cho trẻ uống thuốc Thông tiểu liên tục	Khoa Sơ sinh	9	135	55	165	0	135
				Thực hành điều dưỡng cơ sở	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại bệnh viện nhi Hướng dẫn nội qui khoa, phòng của bệnh viện. Giải thích, động viên bệnh nhân. Đo nhiệt độ, huyết áp, đếm mạch, nhịp thở. Cho bệnh nhân uống thuốc. Tiêm dưới da, tiêm trong da Tiêm bắp Tiêm tĩnh mạch Lấy máu làm xét nghiệm. Hướng dẫn bệnh nhân lấy nước tiểu và các chất dịch làm xét nghiệm Di chuyển, vận chuyển người bệnh Vệ sinh, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ Rửa tay thường quy Ghi chép hồ sơ, biểu mẫu Huyết học							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Thực hiện lấy mẫu máu mao quản, máu tĩnh mạch làm xét nghiệm huyết học truyền máu Cách sử dụng mã code quản lý mẫu thử bằng phần mềm quản lý, dán mã code vào mẫu thử, nhập dữ liệu và in kết quả xét nghiệm huyết học Kỹ thuật kéo lam máu, quan sát hình dạng, màu sắc, kích thước tế bào máu trên kính hiển vi Thực hiện xét nghiệm huyết đồ bằng máy đếm tế bào tự động Thực hiện kỹ thuật xác định nhóm máu ABO trên kính Thực hiện kỹ thuật xác định nhóm máu ABO trên máy (gelcard) Quay ly tâm làm xét nghiệm đông máu Vận hành máy xét nghiệm đông máu Kỹ thuật làm phản ứng chéo truyền máu Hóa sinh Lấy mẫu máu xét nghiệm hóa sinh, công dụng các loại ống nghiệm sử dụng trong xét nghiệm hóa sinh. Thực hiện/hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu nước tiểu xét nghiệm hóa sinh							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành lâm sàng 1	Cách sử dụng mã code quản lý mẫu thử bằng phần mềm quản lý, dán mã code vào mẫu thử, nhập dữ liệu và in kết quả xét nghiệm hóa sinh Quay ly tâm lâm xét nghiệm sinh hóa Vận hành máy sinh hóa tự động Vận hành máy xét nghiệm nước tiểu Khảo sát cặn lắng nước tiểu trên kính hiển vi Vận hành máy xét nghiệm Ion đồ Vi sinh Thực hiện/hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm vi sinh Kỹ thuật nhuộm Gram, nhuộm đơn tìm vi khuẩn Kỹ thuật nhuộm kháng acid tìm vi khuẩn lao Kỹ thuật làm kháng sinh đồ Thực hiện cấy phân lập tìm vi khuẩn gây bệnh các mẫu Phân, Đàm, Dịch, Nước tiểu, Máu Thực hiện các xét nghiệm test nhanh để tìm vi khuẩn, virus gây bệnh (HIV, HBV, HCV ASLO, widal, RPR...) Ký sinh trùng Thực hiện/hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm ký sinh trùng. Làm tiêu bản nhuộm soi tươi mẫu huyết trắng tìm các ký sinh trùng gây bệnh							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Làm tiêu bản nhuộm soi tươi mẫu phân tìm các ký sinh trùng gây bệnh Làm tiêu bản nhuộm soi tươi các mẫu da, tóc, móng tìm vi nấm gây bệnh Kéo lam, nhuộm Giemsa, soi tìm ký sinh trùng sốt rét trên kính hiển vi							
				Thực hành lâm sàng (Mô đun tự chọn: vi sinh - ký sinh trùng)	Thực hiện/hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm vi sinh Làm tiêu bản nhuộm soi các mẫu huyết trắng, phân tìm các loại vi nấm, ký sinh trùng gây bệnh Kéo lam, nhuộm và đọc kết quả ký sinh trùng sốt rét trên kính hiển vi. Thực hiện khảo sát trực tiếp: nhuộm Gram/ nhuộm đơn/ nhuộm kháng acid. Làm được kháng sinh đồ Thực hiện phân lập tìm vi khuẩn gây bệnh các mẫu Phân, Đờm, Dịch, Nước tiểu, Máu. Thực hiện các xét nghiệm huyết thanh học để tìm vi khuẩn, vi rus Thực hiện kỹ thuật ELISA (nguyên tắc, kỹ thuật, cách đọc kết quả...) Thực hiện/hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm ký sinh trùng. Làm tiêu bản nhuộm soi các mẫu huyết trắng, phân tìm các loại vi nấm, ký sinh trùng gây bệnh							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kéo lam, nhuộm và đọc kết quả ký sinh trùng sốt rét trên kính hiển vi. Thực hiện khảo sát trực tiếp: nhuộm Gram/ nhuộm đơn/ nhuộm kháng acid. Làm được kháng sinh đồ Thực hiện phân lập tìm vi khuẩn gây bệnh các mẫu Phân, Đám, Dịch, Nước tiểu, Máu. Thực hiện các xét nghiệm huyết thanh học để tìm vi khuẩn, vi rus Thực hiện kỹ thuật ELISA (nguyên tắc, kỹ thuật, cách đọc kết quả...)							
					Thực hiện lấy mẫu máu mao quản, máu tĩnh mạch làm xét nghiệm huyết học và hóa sinh Vận hành và sử dụng được máy đếm tế bào tự động (Thực hiện trên mẫu bệnh phẩm, quy trình kiểm tra máy trước và sau khi sử dụng, quy trình thực hiện kỹ thuật, các thông số đo được, ý nghĩa, kết quả, cách kiểm tra lại những kết quả bất thường). Kỹ thuật kéo lam máu, quan sát hình dạng, màu sắc, kích thước tế bào máu trên kính hiển vi Thực hiện được kỹ thuật xác định nhóm máu ABO, Rhesus, nghiệm pháp Coombs.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	6720306	Cao đẳng	Xét nghiệm	Thực tập lâm sàng (Mô đun tự chọn: Huyết học - Hóa sinh)	Vận hành và sử dụng được đông máu tự động (thực hiện trên mẫu bệnh phẩm, quy trình kiểm tra máy trước và sau khi sử dụng, quy trình thực hiện kỹ thuật, các thông số đo được, ý nghĩa các thông số xét nghiệm) Thực hiện quy trình cấp phát máu. Vận hành được máy sinh hóa tự động (chuẩn máy, QC, kiểm tra thuốc thử) Thực hiện xét nghiệm nước tiểu 10 thông số bằng máy tự động Đọc kết quả cận lắng nước tiểu trên kính hiển vi Vận hành máy ion đồ (nguyên tắc của máy, chuẩn máy, QC, thuốc thử. Phân tích được một số chỉ số sinh hóa, huyết học trong một số bệnh thường gặp. Thực hiện lấy mẫu máu mao quản, máu tĩnh mạch làm xét nghiệm huyết học và hóa sinh Vận hành và sử dụng được máy đếm tế bào tự động (Thực hiện trên mẫu bệnh phẩm, quy trình kiểm tra máy trước và sau khi sử dụng, quy trình thực hiện kỹ thuật, các thông số đo được, ý nghĩa, kết quả, cách kiểm tra lại những kết quả bất thường). Kỹ thuật kéo lam máu, quan sát hình dạng, màu sắc, kích thước tế bào máu trên kính hiển vi	Khoa Xét nghiệm	4	60	0	0	0	60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Thực hiện được kỹ thuật xác định nhóm máu ABO, Rhesus, nghiệm pháp Coombs. Vận hành và sử dụng được đồng máu tự động (thực hiện trên mẫu bệnh phẩm, quy trình kiểm tra máy trước và sau khi sử dụng, quy trình thực hiện kỹ thuật, các thông số đo được, ý nghĩa các thông số xét nghiệm) Thực hiện quy trình cấp phát máu. Vận hành được máy sinh hóa tự động (chuẩn máy, QC, kiểm tra thuốc thử) Thực hiện xét nghiệm nước tiểu 10 thông số bằng máy tự động Đọc kết quả cận lắng nước tiểu trên kính hiển vi Vận hành máy ion đồ (nguyên tắc của máy, chuẩn máy, QC, thuốc thử. Phân tích được một số chỉ số sinh hóa, huyết học trong một số bệnh thường gặp.							
					Huyết học Vận hành và sử dụng được máy đếm tế bào tự động (Thực hiện trên mẫu bệnh phẩm, quy trình kiểm tra máy trước và sau khi sử dụng, quy trình thực hiện kỹ thuật, các thông số đo được, ý nghĩa, đọc kết quả, cách kiểm tra lại những kết quả bất thường)							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kéo lam, nhuộm và nhận định các loại tế bào máu, làm công thức bạch cầu trên kính hiển vi Thực hiện được kỹ thuật xác định nhóm máu ABO, Rhesus, nghiệm pháp Coombs. Vận hành và sử dụng được Đông máu (Thực hiện trên mẫu bệnh phẩm, quy trình kiểm tra máy trước và sau khi sử dụng, quy trình thực hiện kỹ thuật, các thông số đo được, ý nghĩa các thông số, đọc kết quả, cách kiểm tra lại những kết quả bất thường). Thực hiện quy trình cấp phát máu (các loại chế phẩm từ máu, cách bảo quản chúng, quy trình kỹ thuật chứng nhận phù hợp, ý nghĩa của từng bước, các trường hợp cấp phát máu đặc biệt...) Phân tích được kết quả xét nghiệm huyết học Hóa sinh Quay ly tâm, tách huyết thanh hoặc huyết tương Vận hành được các máy sinh hóa tự động (các loại xét nghiệm, ý nghĩa của từng loại, phương pháp, các loại mẫu, Chuẩn máy, QC, thuốc thử, kiểm tra lại những kết quả bất thường...)							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tối đa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành thực tế tốt nghệ	Thực hiện 10 thông số nước tiểu (cách lấy bệnh phẩm, thực hiện kỹ thuật, các sai sót dễ mắc phải, các thông số đọc được, ý nghĩa các thông số, biện luận kết quả, kiểm tra lại các kết quả bất thường) Kỹ thuật xét nghiệm cận lắng nước tiểu (ly tâm, làm tiêu bản, khảo sát và ghi kết quả) Vận hành máy ion đồ (nguyên tắc của máy, chuẩn bị bệnh phẩm, chuẩn máy, thuốc thử, kiểm tra lại những kết quả bất thường...) Phân tích được kết quả sinh hóa sinh hóa trong một số bệnh thường gặp. Vì sinh Hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm vì sinh Thực hiện khảo sát trực tiếp: nhuộm Gram, nhuộm đơn, nhuộm kháng acid. (nguyên tắc, kỹ thuật, phân tích kết quả, các sai lầm có thể gặp) Làm được kháng sinh đồ các bệnh phẩm thường gặp (cách chọn kháng sinh để đặt cho từng loại vi khuẩn, đặt các đĩa kháng sinh). Thực hiện phân lập tìm vi khuẩn gây bệnh các mẫu Phân, Đám, Dịch, Nước tiểu, Máu...(về quy trình phân lập và cách đọc, trả kết quả...)							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Thực hiện các xét nghiệm huyết thanh học để tìm vi khuẩn, virus gây bệnh (ASLO, widal, RPR...) Thực hiện kỹ thuật ELISA (nguyên tắc, kỹ thuật, cách đọc kết quả...) Phân tích được các kết quả xét nghiệm vi sinh Ký sinh trùng Hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm ký sinh trùng. Làm tiêu bản nhuộm soi các mẫu huyết trắng, tìm ký sinh trùng gây bệnh Làm tiêu bản nhuộm soi các mẫu phân tìm các loại ký sinh trùng gây bệnh Làm tiêu bản nhuộm soi các mẫu da, móng, tóc tìm các loại vi nấm, ký sinh trùng gây bệnh (kỹ thuật thực hiện, cách đọc và trả kết quả) Kéo lam, nhuộm và đọc kết quả ký sinh trùng sốt rét trên kính hiển vi. Phân tích được kết quả xét nghiệm ký sinh trùng trong một số bệnh thường gặp							
					Theo dõi ghi chép việc kê đơn thuốc trong bệnh án (ít nhất 02 bệnh nhân/khoa điều trị). Mô tả cách tổ chức thông tin thuốc trong bệnh viện (có nội dung kèm theo).							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	6720401	Cao đẳng	Dược	Thực hành dược lâm sàng cơ bản	Mô tả cách thức ghi chép hồ sơ theo dõi phản ứng có hại của thuốc (kèm theo một hồ sơ cụ thể). Hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc uống. Thu thập các thông tin thuốc đang lưu hành trong bệnh viện.	Khoa Dược	6	90	0	0	0	90
Thực hành dược lâm sàng nâng cao	Theo dõi ghi chép việc kê đơn thuốc trong bệnh án hàng ngày. Theo dõi việc sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật. Hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc uống: phân tích chỉ định, liều dùng, thời gian (kèm theo một hồ sơ cụ thể).											
	Mô tả cách thức ghi chép hồ sơ theo dõi phản ứng có hại của thuốc (kèm theo một hồ sơ cụ thể).											
	Mô tả cách thức ghi chép hồ sơ về phối hợp giữa các thuốc, tương tác của thuốc (kèm theo một hồ sơ cụ thể).											
	Mô tả các loại thuốc, hóa chất sử dụng trong vệ sinh bệnh viện.											
	Tìm hiểu vị trí, chức năng, tổ chức và nhiệm vụ của khoa Dược bệnh viện.											
	Công tác kiểm nhập, sắp xếp và bảo quản thuốc tại kho thuốc (mỗi kho ít nhất 01 lần).											

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập thực tế ngành nghiệp	Tham gia cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao tại khoa được (ít nhất cấp phát 05 phiếu) Ghi chép được sổ sách theo dõi thuốc nhập, xuất thuốc hàng ngày Tham gia thực hiện quy trình cấp phát thuốc bệnh nhân BHYT ngoại trú (ít nhất 01 lần) Tham gia công tác Dược lâm sàng tại bệnh viện Tham gia hoạt động thông tin thuốc tại bệnh viện Thực hành tra cứu tương tác thuốc Công tác theo dõi ADR tại bệnh viện, cách thức tiến hành ghi chép báo cáo ADR Khảo sát chỉ số kê đơn tại bệnh viện							
					Tiếp nhận bệnh nhi đến khám bệnh và điều trị tại khoa Cân đo và theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở cho bệnh nhi. Chăm sóc bệnh nhi sốt. Pha Oresol, hướng dẫn sử dụng cách cho uống Oresol Cho trẻ uống thuốc. Tiêm dưới da. Tiêm bắp Tiêm tĩnh mạch Tiêm tĩnh mạch (qua catheter)	Khoa Hồi sức tích cực	7	105	35	105	0	105

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng sản vòng 2, Chăm sóc sản - Nhi - KHHGD, (Chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi)	Tiêm truyền dung dịch Cho bệnh nhân thở oxy. Hút đàm nhớt. Tiêm, truyền qua bơm tiêm tự động. Cho trẻ ăn qua sonde mũi – dạ dày Phun khí dung qua mặt nạ Chăm sóc rốn cho trẻ Chăm sóc trẻ chiếu đèn vàng da Hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ Lập kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhi	sơ sinh						
					Tiếp nhận bệnh nhi đến khám bệnh và điều trị tại khoa Cân đo và theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở cho bệnh nhi. Chăm sóc bệnh nhi sốt. Pha Oresol, hướng dẫn sử dụng cách cho uống Oresol Cho trẻ uống thuốc. Tiêm dưới da. Tiêm bắp Tiêm tĩnh mạch Tiêm tĩnh mạch (qua catheter) Tiêm truyền dung dịch Cho bệnh nhân thở oxy. Hút đàm nhớt. Tiêm, truyền qua bơm tiêm tự động. Cho trẻ ăn qua sonde mũi – dạ dày	Khoa Sơ sinh	9	135	55	165	0	135

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Phun khí dung qua mặt nạ Chăm sóc rốn cho trẻ Chăm sóc trẻ chiếu đèn vàng da Hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ Lập kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhi							
					Tiếp nhận trẻ đến khám bệnh và điều trị tại khoa Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng - Theo dõi sát và đánh giá tri giác, sinh hiệu, dịch xuất, dịch nhập của trẻ - Chăm sóc rốn cho trẻ - Chăm sóc trẻ hạ thân nhiệt: sưởi đèn - Chăm sóc trẻ hạ đường huyết: Theo dõi đường huyết, lấy máu xét nghiệm Dextrotix, thực hiện y lệnh glucose tĩnh mạch - Chăm sóc trẻ chiếu đèn vàng da - Cho trẻ ăn qua sonde mũi-dạ dày - Truyền dịch qua Catheter - Lấy máu xét nghiệm - Cho trẻ thở oxy - Tiêm vitamin K.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	6720502	Cao đẳng	Hộ sinh		Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng, theo dõi nhịp thở và đánh giá mức độ khó thở - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp - Hút đàm nhớt cho trẻ qua mũi miệng và nội khí quản - Chăm sóc trẻ thở oxy, thở NCPAP, thở máy - Lấy máu động mạch xét nghiệm khí máu động mạch. Chăm sóc trẻ sơ sinh viêm phổi- Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh viêm phổi - Hút đàm nhớt cho trẻ - Cho trẻ thở oxy, thở NCPAP - Theo dõi dấu hiệu suy hô hấp, nhiễm trùng huyết trên trẻ viêm phổi Chăm sóc trẻ sơ sinh tại khoa hồi sức sơ sinh - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định mức độ viêm phổi, nhiễm trùng da, nhiễm trùng rốn và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh viêm phổi, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng da - Hướng dẫn người nhà cách chăm sóc và theo dõi viêm phổi, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng da - Hút đàm nhớt cho trẻ - Cho trẻ thở oxy, thở NCPAP - Vệ sinh da và rốn cho trẻ bị nhiễm trùng - Theo dõi dấu hiệu nhiễm trùng huyết trên trẻ viêm phổi, nhiễm trùng da, nhiễm trùng rốn.	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	7	105	35	105	0	105

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe tại bệnh viện (chăm sóc sơ sinh nâng cao)	Chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo - Tư vấn được lợi ích của phương pháp Kangaroo - Đặt và tháo trẻ bằng phương pháp Kangaroo - Nhận định và hướng dẫn được một số biểu hiện bất thường, cách xử trí khi thực hiện phương pháp Kangaroo - Tư vấn được những vấn đề chăm sóc và theo dõi trẻ bằng phương pháp Kangaroo tại nhà - Hướng dẫn tái khám đối với trẻ được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo							
					Chăm sóc trẻ sơ sinh dinh dưỡng qua sonde dạ dày - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh dinh dưỡng qua sonde dạ dày - Thực hiện đặt sonde dạ dày - Đánh giá sự dung nạp dinh dưỡng, dịch dư dạ dày - Đánh giá cân nặng, chiều cao, vòng đầu - Tư vấn nuôi trẻ bằng sữa mẹ và chọn sữa công thức phù hợp với trẻ.							
					Tiếp nhận trẻ đến khám bệnh và điều trị tại khoa							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng - Theo dõi sát và đánh giá tri giác, sinh hiệu, dịch xuất, dịch nhập của trẻ - Chăm sóc rốn cho trẻ - Chăm sóc trẻ hạ thân nhiệt: sưởi đèn - Chăm sóc trẻ hạ đường huyết: Theo dõi đường huyết, lấy máu xét nghiệm Dextrotix, thực hiện y lệnh glucose tĩnh mạch - Chăm sóc trẻ chiếu đèn vàng da - Cho trẻ ăn qua sonde mũi-dạ dày - Truyền dịch qua Catheter - Lấy máu xét nghiệm - Cho trẻ thở oxy - Tiêm vitamin K. Chăm sóc trẻ sơ sinh viêm phổi - Hỏi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh viêm phổi - Hút đàm nhớt cho trẻ - Cho trẻ thở oxy, thở NCPAP- Theo dõi dấu hiệu suy hô hấp, nhiễm trùng huyết trên trẻ viêm phổi							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Chăm sóc trẻ sơ sinh tại khoa hồi sức sơ sinh - Hồi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định mức độ viêm phổi, nhiễm trùng da, nhiễm trùng rốn và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh viêm phổi, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng da - Hướng dẫn người nhà cách chăm sóc và theo dõi viêm phổi, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng da - Hút đàm nhớt cho trẻ - Cho trẻ thở oxy, thở NCPAP - Vệ sinh da và rốn cho trẻ bị nhiễm trùng - Theo dõi dấu hiệu nhiễm trùng huyết trên trẻ viêm phổi, nhiễm trùng da, nhiễm trùng rốn. Chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo - Tư vấn được lợi ích của phương pháp Kangaroo - Đặt và tháo trẻ bằng phương pháp Kangaroo - Nhận định và hướng dẫn được một số biểu hiện bất thường, cách xử trí khi thực hiện phương pháp Kangaroo - Tư vấn được những vấn đề chăm sóc và theo dõi trẻ bằng phương pháp Kangaroo tại nhà - Hướng dẫn tái khám đối với trẻ được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo	Khoa Sơ sinh	9	135	55	165	0	135

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Chăm sóc trẻ sơ sinh dinh dưỡng qua sonde dạ dày - Hồi, khám triệu chứng lâm sàng - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh dinh dưỡng qua sonde dạ dày - Thực hiện đặt sonde dạ dày - Đánh giá sự dung nạp dinh dưỡng, dịch dư dạ dày - Đánh giá cân nặng, chiều cao, vòng đầu - Tư vấn nuôi trẻ bằng sữa mẹ và chọn sữa công thức phù hợp với trẻ.							
					Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh và điều trị tại khoa: Thực hiện Kỹ thuật lượng giá chức năng: thử cơ, đo tầm vận động, đo chu vi chi. Làm bệnh án VLTL – PHCN cho người bệnh hệ cơ xương. Làm bệnh án VLTL – PHCN cho người bệnh hệ thần kinh, cơ. Tập vận động thụ động, trợ giúp, tự do, có đề kháng Kỹ thuật kéo giãn Kỹ thuật co – nghỉ và giữ nghỉ Kỹ thuật thư giãn Kỹ thuật kéo lưng, kéo cổ Hướng dẫn người bệnh di chuyển với dụng cụ trợ giúp di chuyển (gậy, nạng, xe lăn...) Kỹ thuật tập chức năng sinh hoạt hàng ngày Kỹ thuật tập luyện với banh trị liệu							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	6720307	Cao đẳng	Phục hồi chức năng	Thực hành kỹ năng lâm sàng 2	Kỹ thuật xoa bóp cơ bản Kỹ thuật xoa bóp vùng đầu mặt cổ Kỹ thuật xoa bóp vùng lưng Kỹ thuật xoa bóp vùng tay Kỹ thuật xoa bóp vùng chân Kỹ thuật vận hành, bảo trì máy và phương tiện VLTL/PHCN Kỹ thuật chiếu đèn hồng ngoại Kỹ thuật siêu âm điều trị Kỹ thuật điều trị sóng ngắn, vi sóng Kỹ thuật tập hô hấp: tập thở ngực, thở bụng, tập ho, rung, dẫn lưu tư thế Kỹ thuật xoay trở và đặt tư thế tốt cho người bệnh Kỹ thuật dịch chuyển tại giường: lăn lật, trồi lên, tụt xuống... Kỹ thuật tập ngồi dậy tại giường Kỹ thuật tập thăng bằng, điều hợp ở vị thế ngồi, đứng. Kỹ thuật di chuyển người bệnh từ giường xuống xe lăn, từ ngồi đứng lên. Kỹ thuật giúp người bệnh bước đi. Kỹ thuật tạo thuận chức năng: lăn lật, ngồi, bò, quỳ, đứng, đi cho trẻ bại não.	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức chăng & Y học cổ truyền	1	15	5	15	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tạ khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Hướng dẫn cách sử dụng các loại nẹp, đai trợ giúp bệnh nhân							
					Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa thực tập:							
					Thực hành kỹ thuật VLTL cho một số chấn thương thông thường ở trẻ em							
					Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu bàn chân khèo							
					Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu gãy trên hai lồi cầu xương cánh tay							
					Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu gãy thân xương chi dưới ở trẻ em							
					Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu vẹo cổ bẩm sinh							
					Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu cho trẻ bại não							
					Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu hô hấp							
					Phục hồi chức năng cho trẻ chậm phát triển tinh thần							
					Phục hồi chức năng ngôn ngữ cho trẻ em chậm phát triển trí tuệ							
					Can thiệp sớm trẻ chậm phát triển trí tuệ							
					Phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Các bộ công cụ phát hiện và đánh giá trẻ tự kỷ							
					Can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ							
					Phục hồi chức năng cho trẻ tăng động giảm chú ý							
Tổng cộng							144	2160	782	2346	0	2133

Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2019

NGƯỜI LẬP BẢNG

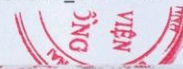
Uu

Nguyễn Ngọc Thi



Nguyễn Lê Du Hà

THÔNG TIN CHUNG_CAO DẠNG



PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng + kỹ thuật thăm khám bệnh nhi khoa	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nhi Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh nhi khoa. Đo dấu hiệu sinh tồn cho trẻ Tiêm tĩnh mạch(qua kim luồn) Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm truyền dung dịch Cho bệnh nhi uống thuốc. Cho người bệnh thở oxy Hút đàm nhớt Thông tiểu thường Thông tiểu liên tục Lấy máu làm xét nghiệm. Di chuyển, vận chuyển người bệnh Vệ sinh, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ Rửa tay thường quy Giúp người bệnh vệ sinh cá nhân, thay drap giường Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nhi mắc bệnh tim mạch							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nhi mắc bệnh lý thận	Khoa Tim mạch - Thận niệu	8	120	40	120	0	120
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 1	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh tim mạch (tim bẩm sinh)							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh lý thận (viêm cầu thận cấp/hội chứng thận hư)							
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
					Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 2	Cho trẻ bệnh uống thuốc. Cho người bệnh nhi thở oxy Hút đàm nhớt Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm Phun khí dung Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh tim mạch (tim bẩm sinh) Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh lý thận (viêm cầu thận cấp/hội chứng thận hư) Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành thực tế nghề nghiệp	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm truyền dung dịch Cho trẻ bệnh uống thuốc. Cho người bệnh nhi thở oxy Hút đàm nhớt Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm Phun khí dung							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh tim mạch (tim bẩm sinh) Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh lý thận (viêm cầu thận cấp/hội chứng thận hư) Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành kỹ năng lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng + kỹ thuật thăm khám bệnh nhi khoa	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nhi Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh nhi khoa. Đo dấu hiệu sinh tồn cho trẻ Tiêm tĩnh mạch(qua kim luồn) Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm truyền dung dịch Cho bệnh nhi uống thuốc. Cho người bệnh thở oxy Hút đàm nhớt Thông tiểu thường Thông tiểu liên tục Lấy máu làm xét nghiệm. Di chuyển, vận chuyển người bệnh Vệ sinh, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ Rửa tay thường quy							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Giúp người bệnh vệ sinh cá nhân, thay drap giường Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nhi mắc bệnh hệ tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	11	165	75	225	0	165
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 1	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh							
					đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột)							
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
					Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng c hể nhậ thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 2	Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột)							
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành thực tế nghề nghiệp	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
				Hút đàm nhớt								
				Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm								
				Phun khí dung								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột)							
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành kỹ năng lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng + kỹ thuật thăm khám bệnh nhi khoa	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nhi							
					Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh nhi khoa.							
					Đo dấu hiệu sinh tồn cho trẻ							
					Tiêm tĩnh mạch(qua kim luồn)							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho bệnh nhi uống thuốc.							
					Cho người bệnh thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Thông tiêu thường							
					Thông tiểu liên tục							
					Lấy máu làm xét nghiệm.							
					Di chuyển, vận chuyển người bệnh							
					Vệ sinh, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ							
					Rửa tay thường quy							
					Giúp người bệnh vệ sinh cá nhân, thay drap giường							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nhi mắc bệnh hệ hô hấp	Khoa Hô hấp 1, Khoa Hô hấp 2	20	300	112	336	0	300
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 1	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường hô hấp (Viêm phổi/viêm tiểu phế quản/hen phế quản)							
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 2	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	5720302	Trung cấp	Y sĩ		Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm Phun khí dung Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường hô hấp (Viêm phổi/viêm tiểu phế quản/hen phế quản) Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành thực tế nghề nghiệp	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm truyền dung dịch Cho trẻ bệnh uống thuốc. Cho người bệnh nhi thở oxy Hút đàm nhớt Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm Phun khí dung Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường hô hấp (Viêm phổi/viêm tiểu phế quản/hen phế quản) Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng + kỹ thuật thăm khám bệnh nhi khoa	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nhi Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh nhi khoa. Đo dấu hiệu sinh tồn cho trẻ Tiêm tĩnh mạch(qua kim luồn) Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm truyền dung dịch Cho bệnh nhi uống thuốc. Cho người bệnh thở oxy Hút đàm nhớt Thông tiểu thường Thông tiểu liên tục Lấy máu làm xét nghiệm. Di chuyển, vận chuyển người bệnh Vệ sinh, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ Rửa tay thường quy Giúp người bệnh vệ sinh cá nhân, thay drap giường Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nhi mắc bệnh truyền nhiễm Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm truyền dung dịch Cho trẻ bệnh uống thuốc.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 1	Cho người bệnh nhi thở oxy Hút đàm nhớt Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm Phun khí dung Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh truyền nhiễm (viêm màng não/sốt xuất huyết/tay chân miệng) Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp	Khoa Bệnh Nhiệt đới	9	135	100	300	0	135
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 2	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi Tiêm tĩnh mạch Tiêm bắp Tiêm dưới da Tiêm truyền dung dịch Cho trẻ bệnh uống thuốc. Cho người bệnh nhi thở oxy Hút đàm nhớt Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm Phun khí dung Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh truyền nhiễm (viêm màng não/sốt xuất huyết/tay chân miệng)							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành thực tế nghề nghiệp	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh truyền nhiễm (viêm màng não/sốt xuất huyết/tay chân miệng)							
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
					Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nhi: - Phần hành chánh (thu thập thông tin về bệnh nhân, và các giấy tờ có liên quan..). - Lấy dấu hiệu sinh tồn, cân cho bệnh nhân. - Hướng dẫn nội qui khoa, phòng của bệnh viện. - Giải thích, động viên bệnh nhân.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực hành kỹ năng lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng + kỹ thuật thăm khám bệnh nhi khoa	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh nhi khoa.							
					Đo dấu hiệu sinh tồn cho trẻ							
					Tiêm tĩnh mạch(qua kim luân)							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho bệnh nhi uống thuốc.							
					Cho người bệnh thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Thay băng vết thương							
					Cắt chỉ vết khâu							
					Thông tiểu thường							
					Thông tiểu liên tục							
					Lấy máu làm xét nghiệm.							
					Di chuyển, vận chuyển người bệnh							
					Vệ sinh, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ							
					Rửa tay thường quy							
					Giúp người bệnh vệ sinh cá nhân, thay drap giường							
				Thực hành kỹ năng lâm	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				sàng nhĩ 1	Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm Phun khí dung Thay băng vết thương Thay băng/Cắt chỉ vết thương khâu Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột) Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp	Khoa Ngoại tổng hợp	8	120	38	114	0	114
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhĩ 2	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhĩ thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Thay băng vết thương							
					Thay băng/Cắt chỉ vết thương khâu							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột)							
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành thực tế nghề nghiệp	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Thay băng vết thương							
					Thay băng/Cắt chỉ vết thương khâu							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột)							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
				Thực hành kỹ năng lâm sàng nhi 2	Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Thay băng vết thương							
					Thay băng/Cắt chỉ vết thương khâu							
					Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh tim mạch (tim bẩm sinh)							
					Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường hô hấp (Viêm phổi/viêm tiểu phế quản/hen phế quản)							
					Kỹ thuật hồi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột)							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh lý thận (viêm cầu thận cấp/hội chứng thận hư) Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh truyền nhiễm (viêm màng não/sốt xuất huyết/tay chân miệng) Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	5	75	0	0	0	75
					Đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhi							
					Tiêm tĩnh mạch							
					Tiêm bắp							
					Tiêm dưới da							
					Tiêm truyền dung dịch							
					Cho trẻ bệnh uống thuốc.							
					Cho người bệnh nhi thở oxy							
					Hút đàm nhớt							
					Lấy máu làm xét nghiệm, lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Phun khí dung							
					Thay băng vết thương							
					Thay băng/Cắt chỉ vết thương khâu							
				Thực hành	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh tim mạch (tim bẩm sinh)							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tế nghề nghiệp	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường hô hấp (Viêm phổi/viêm tiểu phế quản/hen phế quản)							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ bệnh đường tiêu hóa (nhiễm trùng đường ruột/tiêu chảy cấp/viêm ruột thừa/lồng ruột)							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh lý thận (viêm cầu thận cấp/hội chứng thận hư)							
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án trẻ mắc bệnh truyền nhiễm (viêm màng não/sốt xuất huyết/tay chân miệng)							
				Thực hành thực tế nghề nghiệp	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho trẻ bệnh và người nhà của trẻ mắc một số bệnh nhi khoa thường gặp							
Tổng cộng							61	915	365	1095	0	909

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Ngọc Thi

THÔNG TIN CHUNG _TRUNG CẤP



Đồng Nai, ngày 02 tháng 05 năm 2019


Giám Đốc
Nguyễn Lê Du Hà